

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	130001	Huỳnh Thị Bảo Ân	10/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	3.50	13.20	
2	130002	Nguyễn Thị Bảo Ân	11/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	5.00	7.75	21.25	
3	130003	Bùi Thị Hà Anh	26/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
4	130004	Bùi Thị Lan Anh	28/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	5.25	13.05	
5	130005	Hồ Nguyễn Kỳ Anh	09/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
6	130006	Hồ Thị Như Anh	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0.5	8.50	5.40	5.50	19.90	
7	130007	Nguyễn Bá Tuấn Anh	20/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
8	130008	Nguyễn Diệp Minh Anh	09/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.00	20.75	
9	130009	Nguyễn Hạnh Tuyết Anh	01/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	7.60	6.50	20.60	
10	130010	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	14/05/2010	Nữ	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	4.25	2.80	5.57	12.62	
11	130011	Nguyễn Thanh Đức Anh	30/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	1.50	8.60	
12	130012	Nguyễn Vũ Quyền Anh	06/07/2010	Nam	Kinh	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	0	0	4.00	2.20	3.75	9.95	
13	130013	Phan Huy Anh	22/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	8.00	23.00	
14	130014	Trần Thị Trâm Anh	03/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	3.75	12.95	
15	130015	Vũ Quỳnh Anh	24/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	7.00	18.70	
16	130016	Nguyễn Thị Ánh	20/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	3.20	6.75	18.45	
17	130017	Võ Thị Ngọc Ánh	24/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	5.75	17.25	
18	130018	Hồ Khánh Băng	05/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	1.20	4.75	13.95	
19	130019	Nguyễn Hoàng Công Bằng	18/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	4.20	4.50	13.95	
20	130020	Trần Á Bằng	12/08/2010	Nam	Kinh	Xuân Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.00	1.60	4.75	12.35	
21	130021	Lê Minh Gia Bảo	25/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	4.75	13.45	
22	130022	Lê Trần Gia Bảo	04/04/2009	Nam	Kinh	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.60	5.50	15.60	
23	130023	Nguyễn Bùi Thái Bảo	19/09/2010	Nam	Kinh	Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	8.00	3.80	8.50	20.30	
24	130024	Nguyễn Đình Bảo	28/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	3.50	9.45	
25	130025	Nguyễn Ngọc Hoàng Bảo	08/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	8.25	19.60	
26	130026	Nguyễn Thế Bảo	21/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	1.40	0.25	4.65	
27	130027	Phạm Gia Bảo	05/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	6.50	15.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	130028	Phạm Nguyễn Thiên	Bảo	13/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	7.00	16.70	
29	130029	Bùi Văn	Bi	03/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.50	1.60	2.25	6.35	
30	130030	Nguyễn Cẩm	Bình	26/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.50	24.40	
31	130031	Nguyễn Minh	Bình	08/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.00	6.00	16.75	
32	130032	Lê Nguyễn Trân	Châu	05/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	5.75	15.40	
33	130033	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	12/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	6.25	15.85	
34	130034	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	30/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	7.40	5.75	22.15	
35	130035	Trần Thị Mỹ	Chi	24/02/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	1.40	3.25	9.90	
36	130036	Trần Thị Phương	Chi	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	7.00	18.70	
37	130037	Võ Thị Kim	Chi	16/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0.5	6.25	3.80	6.75	17.30	
38	130038	Cao	Chí	13/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	6.25	15.30	
39	130039	Nguyễn Trọng Đình	Chương	19/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	7.75	21.55	
40	130040	Nguyễn Văn	Chương	30/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	8.00	19.80	
41	130041	Thông Minh	Chuyển	24/04/2010	Nam	Chăm	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	3.50	5.40	0.50	10.40	
42	130042	Cao Phạm Quốc	Cường	07/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	3.80	8.00	20.05	
43	130043	Huỳnh Ngọc	Đãi	11/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	1	8.50	8.20	8.50	26.20	
44	130044	Đào Nguyễn Hoàng	Danh	16/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	7.00	16.15	
45	130045	Thái Tiến	Danh	12/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.25	23.80	
46	130046	Đỗ Đoàn Trúc	Đào	10/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
47	130047	Hoàng Văn	Đạo	22/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	6.50	13.60	
48	130048	Lê Minh	Đạt	24/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	4.00	12.50	
49	130049	Lê Văn	Đạt	03/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	4.75	14.20	
50	130050	Ngô Quốc	Đạt	08/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	2.80	6.50	17.55	
51	130051	Nguyễn Gia	Đạt	24/04/2010	Nam	Kinh	Vụ Bản, Nam Định	0	0	6.50	1.60	7.00	15.10	
52	130052	Nguyễn Quang	Đạt	25/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	3.20	3.75	10.95	
53	130053	Trần Tiến	Đạt	19/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	4.00	12.30	
54	130054	Trần Tuấn	Đạt	25/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	130055	Võ Minh	Đức	07/05/2010	Nam	Kinh	An Lão, Bình Định	0	0	4.75	3.80	3.00	11.55	
56	130056	Lê Thị Mỹ	Dung	15/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.80	5.50	12.80	
57	130057	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	19/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.00	8.50	18.25	
58	130058	Chế Nguyễn Tấn	Dũng	24/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	8.75	22.55	
59	130059	Đình Thùy	Dương	23/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	7.20	8.00	21.70	
60	130060	Huỳnh Quốc	Dương	10/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	6.40	8.50	20.15	
61	130061	Nguyễn Hoàng Hải	Dương	18/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	8.50	21.75	
62	130062	Đỗ Ngọc	Duy	15/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	6.25	17.85	
63	130063	Nguyễn Quốc	Duy	13/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	4.50	11.50	
64	130064	Trịnh Võ Anh	Duy	10/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	8.60	9.25	25.60	
65	130065	Dương Thị Mỹ	Duyên	20/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	6.50	20.55	
66	130066	Trương Mỹ	Duyên	09/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	8.50	25.80	
67	130067	Trương Thị Mỹ	Duyên	06/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	5.50	13.50	
68	130068	Nguyễn Thị Trúc	Giang	14/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	3.75	10.70	
69	130069	Lê Đăng Huỳnh	Giao	26/10/2010	Nữ	Kinh	U Minh, Cà Mau	0	0	7.00	3.20	5.75	15.95	
70	130070	Nguyễn Ngọc Khánh	Hà	14/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	1.20	3.75	10.95	
71	130071	Nguyễn Cao	Hải	09/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	6.50	15.45	
72	130072	Nguyễn Hoàng	Hải	09/02/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	7.80	7.50	22.55	
73	130073	Lê Đỗ Nhã	Hân	16/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	6.75	19.30	
74	130074	Nguyễn Hồ Gia	Hân	19/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.60	8.00	23.10	
75	130075	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	01/05/2010	Nữ	Kinh	Ninh Hải, Ninh Thuận	0	0	7.25	8.20	8.00	23.45	
76	130076	Phan Võ Khả	Hân	13/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	4.50	15.30	
77	130077	Tổng Thị Gia	Hân	23/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	4.40	7.50	20.40	
78	130078	Trần Gia	Hân	29/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	8.75	23.05	
79	130079	Trần Lê Bảo	Hân	14/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	4.60	8.50	21.60	
80	130080	Trần Nhật	Hân	05/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	7.00	17.70	
81	130081	Đỗ Minh	Hằng	13/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	4.50	12.95	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	130082	Nguyễn Thị Bích	Hằng	20/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	1.60	6.75	16.35	
83	130083	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	13/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	3.00	13.30	
84	130084	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	04/08/2010	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	0	0	5.75	2.60	4.75	13.10	
85	130085	Nguyễn Đăng	Hào	14/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	6.50	16.40	
86	130086	Nguyễn Hoàng Gia	Hạo	12/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	1.50	9.75	
87	130087	Đào Huỳnh	Hậu	24/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	4.75	12.80	
88	130088	Trần Thị Gia	Hiên	25/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	1.25	7.25	
89	130089	Cao Văn	Hiên	30/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	7.00	19.55	
90	130090	Hồ Thảo	Hiên	31/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	5.50	15.80	
91	130091	Lâm Nguyễn Thu	Hiên	21/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	6.75	16.65	
92	130092	Nguyễn Diệu	Hiên	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	6.50	17.65	
93	130093	Ninh Thị Thanh	Hiên	09/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.40	4.75	13.40	
94	130094	Thông Thị Thu	Hiên	02/08/2010	Nữ	Chăm	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	5.50	1.80	3.50	11.80	
95	130095	Phạm Xuân	Hiệp	07/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
96	130096	Phùng Thị Mỹ	Hiệp	04/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	4.40	6.00	16.15	
97	130097	Nguyễn Lê	Hiếu	10/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	3.50	11.65	
98	130098	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	24/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	7.00	15.70	
99	130099	Phan Minh	Hòa	22/12/2010	Nam	Rai	Bình Thuận	1	0	6.50	3.60	6.75	17.85	
100	130100	Lê Thanh	Hoàn	18/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
101	130101	Châu Huy	Hoàng	18/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
102	130102	Lâm Trí	Hoàng	23/12/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
103	130103	Nguyễn Phi	Hoàng	27/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	6.25	14.45	
104	130104	Trần Huy	Hoàng	26/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	9.00	24.50	
105	130105	Huỳnh Tấn	Hội	02/02/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.00	2.40	5.50	13.90	
106	130106	Nguyễn Nguyên	Hùng	09/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.00	17.00	
107	130107	Thông Minh	Hùng	14/07/2010	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.75	3.60	5.25	16.60	
108	130108	Nguyễn Duy	Hưng	22/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	7.25	20.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	130109	Phạm Minh	Hưng	18/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
110	130110	Trương Hồ Ngọc	Hữu	12/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
111	130111	Huỳnh Ngọc	Huy	12/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.00	18.05	
112	130112	Lê Gia	Huy	12/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	6.75	14.20	
113	130113	Lê Nhật	Huy	28/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	6.25	14.30	
114	130114	Nguyễn Hoàng Anh	Huy	30/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.60	2.50	10.60	
115	130115	Nguyễn Phục	Huy	19/01/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	5.25	13.70	
116	130116	Trần Gia	Huy	30/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	3.75	9.95	
117	130117	Trần Gia	Huy	14/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	5.50	13.80	
118	130118	Trần Lại Đức	Huy	25/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	6.50	17.05	
119	130119	Trương Vũ	Huy	13/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	4.50	12.70	
120	130120	Bùi Khánh	Huyền	17/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	9.00	7.80	9.00	25.80	
121	130121	Hoàng Thị Thu	Huyền	13/12/2010	Nữ	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	6.00	2.40	4.75	13.15	
122	130122	Mai Thu	Huyền	01/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	1.25	9.70	
123	130123	Nguyễn Thị	Huyền	07/01/2010	Nữ	Kinh	Phú Yên	0	0	8.00	1.60	4.25	13.85	
124	130124	Hồ Duy	Khang	09/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	0.75	7.95	
125	130125	Huỳnh Lâm	Khang	14/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.00	7.75	18.75	
126	130126	Nguyễn Đình	Khang	30/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	6.75	17.55	
127	130127	Nguyễn Hồng	Khang	21/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	6.00	12.30	
128	130128	Nguyễn Minh	Khang	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	7.00	15.20	
129	130129	Nguyễn Quốc Bảo	Khang	10/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	7.75	17.65	
130	130130	Phạm Duy	Khang	13/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	6.75	17.15	
131	130131	Tô Hữu	Khang	13/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	5.00	8.25	18.25	
132	130132	Trần Minh	Khang	20/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	4.75	13.20	
133	130133	Trần Trung	Khang	24/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	7.25	17.25	
134	130134	Kiều Duy	Khiêm	18/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	4.00	5.75	13.75	
135	130135	Đỗ Văn	Khoa	16/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	4.50	11.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	130136	Trần Đăng	Khoa	04/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	7.50	14.15	
137	130137	Võ Minh	Khoa	27/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	8.25	23.20	
138	130138	Đặng Thanh	Khôi	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	7.25	16.00	
139	130139	Hồ Anh	Khôi	11/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	4.75	12.50	
140	130140	Mai Đăng	Khôi	11/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.60	6.50	15.35	
141	130141	Nguyễn Đăng	Khôi	17/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	4.00	13.65	
142	130142	Trần Minh	Khôi	26/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	4.75	14.75	
143	130143	Nguyễn Thị Bích	Khuê	11/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	7.25	16.60	
144	130144	Vũ Duy	Khương	19/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	7.50	16.55	
145	130145	Lê Tuấn	Kiệt	14/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	7.00	19.20	
146	130146	Đặng Lê Ngọc	Kim	15/03/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.83	4.40	8.75	20.98	
147	130147	Đoàn Thiên	Kim	17/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	5.00	11.45	
148	130148	Lê Vũ An	Kỳ	08/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	5.75	13.70	
149	130149	Thông Bảo Giang	Kỳ	07/12/2009	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.25	2.20	4.25	11.70	
150	130150	Hồ Dương Tường	Lam	15/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	6.25	16.15	
151	130151	Nguyễn Tường	Lam	08/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	2.00	9.35	
152	130152	Huỳnh Hoài Thùy	Lâm	22/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	7.00	17.95	
153	130153	Nguyễn Võ Quốc	Lâm	03/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.75	15.15	
154	130154	Lê Nhật Nhã	Lan	14/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	6.75	15.25	
155	130155	Trần Thị Ngọc	Lan	05/01/2010	Nữ	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	5.00	2.60	6.50	14.10	
156	130156	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	02/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	5.00	7.75	21.00	
157	130157	Lê Ngọc Thùy	Linh	17/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	6.75	19.40	
158	130158	Trần Thị Mỹ	Linh	12/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	4.00	12.30	
159	130159	Võ Tuệ	Linh	23/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.75	22.35	
160	130160	Dương Văn	Lộc	24/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.20	6.75	15.20	
161	130161	Nguyễn Văn	Lộc	07/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	1	4.50	1.40	3.75	10.65	
162	130162	Phan Văn	Lộc	24/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.40	6.75	14.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	130163	Đỗ Nhật	Long	07/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	5.50	12.05	
164	130164	Hoàng Ngọc Thiên	Long	02/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	5.00	13.35	
165	130165	Hoàng Thiên	Long	13/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
166	130166	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	25/06/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	2.60	7.25	17.10	
167	130167	Nguyễn Nhật Bảo	Long	18/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	1.25	7.75	
168	130168	Nguyễn Phi	Long	01/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.00	17.20	
169	130169	Nguyễn Vương Đình	Long	23/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
170	130170	Trần Đức	Long	01/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	5.00	16.15	
171	130171	Nguyễn Hoàng Hữu	Luân	13/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	5.00	14.90	
172	130172	Trần Minh	Luân	21/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	8.50	21.85	
173	130173	Võ Kiệt	Luân	02/01/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	3.60	1.75	9.35	
174	130174	Nguyễn Hồ Trúc	Ly	13/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	8.00	18.95	
175	130175	Hà Vũ Phương	Mai	04/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	2.25	8.45	
176	130176	Hồ Thị Xuân	Mai	24/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	4.50	13.80	
177	130177	Nguyễn Ngọc	Mai	26/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	8.25	18.70	
178	130178	Phạm Huỳnh	Mai	11/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	7.75	15.35	
179	130179	Phạm Thị Tuyết	Mai	10/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	2.25	11.35	
180	130180	Huỳnh Trí	Mẫn	23/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.00	21.20	
181	130181	Huỳnh Nguyễn Quốc	Minh	12/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	1.00	2.25	9.50	
182	130182	Lê	Minh	17/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	6.75	17.60	
183	130183	Nguyễn Duy	Minh	16/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.60	4.75	12.85	
184	130184	Nguyễn Hữu	Minh	26/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	4.25	11.45	
185	130185	Nguyễn Quốc	Minh	26/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
186	130186	Nguyễn Tuyết	Minh	11/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	7.75	19.10	
187	130187	Trần Dương	Minh	02/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.50	2.60	4.00	9.10	
188	130188	Trần Nguyễn	Minh	16/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	5.00	14.30	
189	130189	Lương Thị Kim	My	29/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	2.60	8.00	18.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	130190	Phan Trần Hạ	My	05/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	8.50	19.00	
191	130191	Trần Nguyễn Trà	My	12/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.67	2.60	6.75	17.02	
192	130192	Trịnh Trà	My	15/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.25	15.85	
193	130193	Vũ Thị Trà	My	22/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	4.50	15.15	
194	130194	Nguyễn Ngọc Ti	Na	27/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	5.00	14.70	
195	130195	Bùi Hoàng	Nam	29/06/2010	Nam	Kinh	TP.Hồ Chí Minh	0	0	5.75	2.20	4.00	11.95	
196	130196	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	24/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	3.50	10.20	
197	130197	Lê Thị Kim	Ngân	31/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	6.00	14.00	
198	130198	Lê Thị Thúy	Ngân	09/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	4.50	14.20	
199	130199	Nguyễn Lê Ánh	Ngân	05/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.00	8.50	23.75	
200	130200	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	13/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
201	130201	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	15/01/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	3.50	13.55	
202	130202	Trần Thị Thanh	Ngân	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.00	6.50	16.25	
203	130203	Đặng Nguyễn Thảo	Nghi	07/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.75	22.15	
204	130204	Trần Khánh	Nghi	24/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	5.00	12.90	
205	130205	Lê	Nghi	21/12/2010	Nam	Kinh	Đắk Mil, Đắk Nông	0	0	6.50	1.20	3.00	10.70	
206	130206	Nguyễn Thành	Nghĩa	02/04/2009	Nam	Kinh	Sa Đéc, Đồng Tháp	0	0	5.00	1.60	4.00	10.60	
207	130207	Nguyễn Thụy	Nghĩa	20/03/2010	Nam	Kinh	Đô Lương, Nghệ An	0	0	6.50	2.80	7.75	17.05	
208	130208	Nguyễn Trọng	Nghĩa	24/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.20	1.50	6.45	
209	130209	Hồ Thị Hồng	Ngọc	26/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
210	130210	Lý Hoàng Bảo	Ngọc	28/07/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	7.20	9.00	25.20	
211	130211	Lý Hoàng Biển	Ngọc	28/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.40	9.00	23.90	
212	130212	Ngô Thị Yến	Ngọc	01/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	6.40	8.00	23.15	
213	130213	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	19/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	7.50	17.05	
214	130214	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
215	130215	Nguyễn Trần Như	Ngọc	30/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	6.75	20.20	
216	130216	Trương Lê Bảo	Ngọc	01/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	1.00	4.25	12.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	130217	Võ Phan Khánh	Ngọc	08/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	8.50	22.75	
218	130218	Vũ Huỳnh Bảo	Ngọc	27/06/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	7.75	17.70	
219	130219	Lê Tiết Bảo	Nguyên	30/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	7.50	19.65	
220	130220	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhàn	15/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	8.50	20.30	
221	130221	Nguyễn Thanh Phúc	Nhân	09/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
222	130222	Nguyễn Vinh	Nhật	18/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.50	3.60	4.25	11.35	
223	130223	Hoàng Thị Thu	Nhi	07/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	0.80	1.75	5.30	
224	130224	Lưu Thị Ánh	Nhi	12/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.50	24.40	
225	130225	Ngô Ngọc	Nhi	25/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	4.75	15.25	
226	130226	Nguyễn Thị Ý	Nhi	04/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	7.50	16.60	
227	130227	Nguyễn Thị Yến	Nhi	17/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	2.20	5.25	10.95	
228	130228	Trần Thị Ý	Nhi	08/09/2010	Nữ	Kinh	Điện Bàn, Quảng Nam	0	0	5.75	3.60	8.00	17.35	
229	130229	Trịnh Thị Ngọc	Nhi	01/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	8.00	17.20	
230	130230	Võ Thị Hoàng	Nhi	29/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	8.00	16.30	
231	130231	Đoàn Lâm	Như	07/12/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	1.40	6.75	13.90	
232	130232	Lâm Tâm	Như	22/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	7.00	17.90	
233	130233	Lê Thị Yến	Như	04/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	3.40	7.75	19.40	
234	130234	Lý Nguyễn Mai	Như	20/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.00	2.00	11.75	
235	130235	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	26/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	7.50	17.15	
236	130236	Nguyễn Tổ	Như	27/10/2009	Nữ	Kinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	4.25	12.20	
237	130237	Phạm Tú	Như	14/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	8.00	21.15	
238	130238	Thông Thái Quỳnh	Như	20/05/2010	Nữ	Chăm	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	7.25	2.20	3.25	13.70	
239	130239	Trần Ngọc Yến	Như	20/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.60	7.50	19.10	
240	130240	Trần Thị Quỳnh	Như	16/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	8.75	20.65	
241	130241	Võ Huỳnh Bảo	Như	08/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.00	21.70	
242	130242	Võ Thị Quỳnh	Như	27/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	1.60	4.75	13.35	
243	130243	Dương Thị Kim	Nhung	09/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	7.00	17.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	130244	Phan Nguyễn Hồng	Nhung	01/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	6.50	15.85	
245	130245	Trần Minh	Nhựt	13/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	9.00	20.45	
246	130246	Hồ	Ninh	29/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.00	8.75	23.75	
247	130247	Lê Thị My	Nương	14/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	3.20	6.25	18.20	
248	130248	Lê Ngọc	Nuy	04/07/2010	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	0	0	3.75	3.00	0.50	7.25	
249	130249	Nguyễn Thị Kim	Oanh	18/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	6.50	19.90	
250	130250	Bùi Quang	Phát	25/12/2010	Nam	Kinh	Gò Công, Tiền Giang	0	0	6.25	6.40	7.25	19.90	
251	130251	Hồ Tấn	Phát	18/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.92	5.20	4.75	16.87	
252	130252	Mai Hoàng	Phát	13/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	3.00	1.25	8.50	
253	130253	Nguyễn Mai Tuấn	Phát	06/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	9.00	9.00	25.25	
254	130254	Lê Diệp	Phi	11/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0.5	7.00	5.60	5.25	18.35	
255	130255	Huỳnh Nhật	Phong	12/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	5.50	17.35	
256	130256	Mai Thanh	Phong	28/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.75	19.40	
257	130257	Trần Duy	Phong	15/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	7.00	17.55	
258	130258	Trần Nhật	Phong	20/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	1.75	9.40	
259	130259	Nguyễn Văn	Phú	15/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	7.50	16.60	
260	130260	Hồ Hoàng	Phúc	08/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	2.00	8.50	
261	130261	Nguyễn Thị Kim	Phụng	12/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	6.00	15.70	
262	130262	Võ Huỳnh Như	Phụng	24/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	4.00	11.90	
263	130263	Huỳnh Thị Bích	Phương	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	4.00	15.65	
264	130264	Nguyễn Thanh	Phương	26/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
265	130265	Phan Thị Thu	Phương	13/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	5.50	17.70	
266	130266	Trần Thị Nhã	Phương	31/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	8.50	24.65	
267	130267	Vũ Hoài	Phương	26/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	6.25	12.70	
268	130268	Bùi Thị	Phượng	02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	2.75	9.10	
269	130269	Trần Thị Kim	Phượng	11/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	3.20	8.00	15.20	
270	130270	Nguyễn Ngọc	Pin	19/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	0.75	7.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	130271	Bùi Minh	Quân	16/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	3.00	11.45	
272	130272	Nguyễn Văn Anh	Quân	14/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.60	8.50	18.85	
273	130273	Trần Minh	Quân	12/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.83	5.40	4.75	14.98	
274	130274	Lê Tấn	Quang	24/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	5.20	5.25	15.45	
275	130275	Châu Thị Ngọc	Quế	03/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	1.20	2.50	9.20	
276	130276	Đỗ Minh	Quốc	09/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.50	15.90	
277	130277	Nguyễn Văn	Quốc	19/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.00	2.20	1.50	6.70	
278	130278	Trần Ngọc	Quý	31/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	7.20	7.75	23.70	
279	130279	Nguyễn Võ Dã	Quý	26/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	4.50	14.95	
280	130280	Lê Trần Trúc	Quyên	12/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	4.50	14.30	
281	130281	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	21/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	1.00	3.50	9.25	
282	130282	Nguyễn Thị Tố	Quyên	08/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	6.75	18.40	
283	130283	Thái Minh	Quyên	04/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	8.50	19.05	
284	130284	Hoàng Đăng	Quyết	15/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	2.50	9.95	
285	130285	Đặng Thanh	Quỳnh	17/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	1.25	7.40	
286	130286	Nguyễn Cao Như	Quỳnh	12/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.00	7.00	17.75	
287	130287	Nguyễn Trúc	Quỳnh	30/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	7.25	19.80	
288	130288	Dương Tấn	Sang	11/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	2.60	4.25	10.10	
289	130289	Hà Thái	Sang	16/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.00	15.60	
290	130290	Nguyễn Lê	Sang	16/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	1	6.75	4.40	6.75	18.90	
291	130291	Nguyễn Thị	Sang	19/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.83	3.60	5.75	16.18	
292	130292	Trần Bảo	Sang	07/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	2.80	0.25	6.05	
293	130293	Bùi Tiến	Siêu	28/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.40	2.00	8.15	
294	130294	Nguyễn Thanh	Sơn	22/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	8.25	18.30	
295	130295	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	6.25	15.40	
296	130296	Lê Mai	Sương	12/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.20	9.00	18.95	
297	130297	Nguyễn Thị Thu	Sương	04/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	6.50	18.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	130298	Hồ Nguyễn Thanh	Tâm	13/11/2008	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	4.50	12.45	
299	130299	Lê Thanh	Tâm	25/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.25	1.60	6.75	12.60	
300	130300	Võ Thành	Tâm	23/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	7.00	23.75	
301	130301	Nguyễn Đoàn Trọng	Tấn	05/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.25	2.60	4.00	8.85	
302	130302	Trần Quý	Tấn	17/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	1.25	9.65	
303	130303	Lê Nguyễn Hy	Thái	28/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	6.75	16.60	
304	130304	Nguyễn Hồ Phong	Thái	17/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	6.00	18.35	
305	130305	Phạm Ngọc	Thắng	02/12/2010	Nam	Kinh	Bình Sơn, Quảng Ngãi	0	0	6.50	2.00	7.00	15.50	
306	130306	Trịnh Chiến	Thắng	12/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	3.50	11.35	
307	130307	Võ Hồ Anh	Thắng	18/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	5.20	8.00	21.70	
308	130308	Ngô Thiên	Thanh	09/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	1.80	1.75	8.30	
309	130309	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	15/09/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	1.20	0.75	7.70	
310	130310	Võ Văn	Thanh	07/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	4.25	13.50	
311	130311	Lưu Tấn	Thành	29/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	6.50	16.65	
312	130312	Nguyễn Tiến	Thành	24/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	6.75	15.10	
313	130313	Nguyễn Tiến	Thành	14/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	7.00	15.20	
314	130314	Lê Thanh	Thảo	04/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	3.25	12.20	
315	130315	Lý Uyên	Thảo	27/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	8.00	20.65	
316	130316	Ngô Phương	Thảo	10/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	3.00	6.50	17.50	
317	130317	Nguyễn Hồng	Thảo	26/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	4.50	12.30	
318	130318	Nguyễn Hữu	Thảo	19/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	5.75	14.00	
319	130319	Nguyễn Xuân	Thảo	08/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	3.80	7.50	19.05	
320	130320	Phan Lê Thu	Thảo	17/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	7.25	18.00	
321	130321	Trịnh Hoàng Thu	Thảo	14/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	2.50	9.45	
322	130322	Nguyễn Hồng	Thị	21/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	4.00	7.50	20.00	
323	130323	Lê Hạo	Thiên	08/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	2.40	3.25	10.15	
324	130324	Võ Hải	Thiên	21/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	8.00	18.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	130325	Bùi Nguyễn Ngọc	Thiện	19/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	2.25	8.70	
326	130326	Dương Văn	Thiện	09/03/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	4.50	11.25	
327	130327	Hoàng Bá	Thiện	30/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.50	2.80	5.50	11.80	
328	130328	Huỳnh Thế	Thiện	11/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.25	13.00	
329	130329	Nguyễn Quang	Thịnh	01/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	6.00	13.55	
330	130330	Bùi Thị Mộng	Thơ	30/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	5.25	16.70	
331	130331	Nguyễn Nữ Minh	Thơ	26/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	7.00	14.95	
332	130332	Võ Thị Anh	Thơ	13/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.40	3.50	10.15	
333	130333	Bùi Minh	Thư	19/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	6.00	13.55	
334	130334	Hồ Nguyễn Minh	Thư	01/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	0.80	0.50	4.80	
335	130335	Nguyễn Đình Minh	Thư	06/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	6.25	16.25	
336	130336	Trần Hoàng Anh	Thư	12/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	5.75	14.45	
337	130337	Võ Thị Minh	Thư	27/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	3.50	11.05	
338	130338	Nguyễn Trần Anh	Thuận	24/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.60	7.25	19.85	
339	130339	Văn Bảo	Thuận	10/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	6.25	16.35	
340	130340	Phạm Minh	Thương	27/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	4.75	15.70	
341	130341	Cao Thị Thanh	Thúy	28/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.25	18.30	
342	130342	Lê Nguyễn Ánh	Thùy	31/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	6.60	9.50	24.85	
343	130343	Nguyễn Ngọc Bảo	Thùy	08/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	6.75	15.25	
344	130344	Nguyễn Ngọc Bích	Thùy	31/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	4.75	13.20	
345	130345	Trần Ngọc Phương	Thùy	01/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	8.00	19.20	
346	130346	Trần Thị Dương	Thùy	10/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	7.25	18.45	
347	130347	Nguyễn Thu	Thùy	24/05/2010	Nữ	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	7.75	5.60	6.25	19.60	
348	130348	Trần Thị Thanh	Thùy	31/07/2009	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.00	3.60	4.50	13.10	
349	130349	Huỳnh Bảo	Thy	22/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	6.50	13.75	
350	130350	Lê Diễm	Thy	03/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	8.50	24.20	
351	130351	Nguyễn Ngọc Nhâ	Thy	21/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	6.75	14.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	130352	Trần Ngọc Anh	Thy	27/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	4.00	13.40	
353	130353	Võ Lê Khánh	Thy	14/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	2.60	8.50	19.10	
354	130354	Võ Thị Bảo	Thy	17/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	8.00	18.50	
355	130355	Lê Thủy	Tiên	27/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	8.00	19.50	
356	130356	Hà Trọng	Tiến	27/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	1.80	5.50	12.05	
357	130357	Lê Trung Minh	Tiến	15/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	8.25	17.90	
358	130358	Nguyễn Anh	Tiến	18/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	8.00	18.20	
359	130359	Nguyễn Minh	Tiến	13/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	4.75	13.70	
360	130360	Nguyễn Trọng	Tiến	03/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	7.00	16.20	
361	130361	Võ Thành	Tiến	03/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.60	5.00	10.85	
362	130362	Trương Bích	Tiền	20/08/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	1.00	1.25	6.00	
363	130363	Nguyễn Phạm Thái	Toàn	26/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	7.25	16.85	
364	130364	Nguyễn Nhã Minh	Trà	04/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	2.60	6.75	17.60	
365	130365	Nguyễn Thị Mỹ	Trà	30/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	5.75	17.20	
366	130366	Bùi Nguyễn Phương	Trâm	08/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	7.00	17.80	
367	130367	Cao Thị Bích	Trâm	12/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	3.50	11.40	
368	130368	Đinh Thị Bích	Trâm	08/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	5.20	9.00	22.70	
369	130369	Lê Thị Bích	Trâm	09/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	7.75	23.80	
370	130370	Lê Thị Phương	Trâm	08/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.50	13.60	
371	130371	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	24/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.75	14.05	
372	130372	Trần Ngọc Bảo	Trâm	14/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	5.00	12.45	
373	130373	Vì Nguyễn Thùy	Trâm	06/11/2010	Nữ	Thái	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.25	2.20	6.75	15.20	
374	130374	Võ Ngọc Minh	Trâm	28/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	0.80	4.75	11.80	
375	130375	Nguyễn Dương Bảo	Trân	13/12/2010	Nữ	Kinh	Tây Hoà, Phú Yên	0	0	7.50	2.00	7.75	17.25	
376	130376	Nguyễn Hoài Bảo	Trân	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	7.75	21.40	
377	130377	Nguyễn Thái Huyền	Trân	27/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	5.50	12.75	
378	130378	Hoàng Nguyễn Thùy	Trang	11/07/2010	Nữ	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	7.00	2.80	7.00	16.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	130379	Huỳnh Thị Thu	Trang	05/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	9.00	23.85	
380	130380	Nguyễn Phương	Trang	02/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	7.00	19.20	
381	130381	Trần Thị Mỹ	Trang	30/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	2.60	6.50	17.35	
382	130382	Lê Minh	Trí	20/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	1.60	2.50	8.10	
383	130383	Lê Văn	Trí	18/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	4.75	12.20	
384	130384	Ngô Thanh Ngọc	Triển	31/12/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.00	18.90	
385	130385	Nguyễn Hoàng Thiên	Triều	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	6.75	14.95	
386	130386	Võ Lý Hoàng	Triều	02/04/2010	Nam	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.80	3.25	11.55	
387	130387	Hồ Ngọc Phương	Trình	17/08/2010	Nữ	Kinh	Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	0	0	3.75	1.60	2.25	7.60	
388	130388	Nguyễn Thị Thúy	Trình	25/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	6.25	15.95	
389	130389	Huỳnh Thị Kim	Trúc	03/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	3.00	0.00	5.75	
390	130390	Trần Thanh	Trúc	02/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.75	17.75	
391	130391	Cao Đình	Trung	19/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	7.00	20.75	
392	130392	Châu Thành	Trung	20/04/2010	Nam	Kinh	Gò Công Tây, Tiền Giang	0	0	5.50	2.60	6.00	14.10	
393	130393	Huỳnh Nhật	Trung	30/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	5.75	11.70	
394	130394	Đỗ Nhật	Trường	07/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	6.50	17.60	
395	130395	Đỗ Văn	Trường	12/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.50	21.45	
396	130396	Phạm Nhật	Trường	06/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	6.25	16.45	
397	130397	Nguyễn Quốc Anh Thanh	Truyền	02/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.00	2.60	0.00	5.60	
398	130398	Hồ Hữu Châu	Tú	21/06/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	7.50	19.85	
399	130399	Huỳnh Nhật Minh	Tú	28/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.50	19.80	
400	130400	Lê Quang	Tuấn	07/12/2008	Nam	Kinh	Bệnh viện La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	4.50	9.55	
401	130401	Nguyễn Ngọc	Tuấn	02/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	3.00	12.35	
402	130402	Nguyễn Quốc	Tuấn	18/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	8.50	17.30	
403	130403	Phạm Anh	Tuấn	08/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	8.75	20.25	
404	130404	Phạm Minh	Tuấn	08/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	5.00	8.25	21.75	
405	130405	Nguyễn Quốc	Tuyên	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	6.00	13.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	130406	Lê Phương	Tuyền	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	7.75	16.45	
407	130407	Phạm Thị Thanh	Tuyền	06/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.00	17.35	
408	130408	Võ Thị Bích	Tuyền	03/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.80	8.25	19.80	
409	130409	Huỳnh Lê	Uyên	02/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	7.00	16.90	
410	130410	Lý Thị Mỹ	Uyên	22/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	6.00	20.55	
411	130411	Nguyễn Huỳnh Tú	Uyên	08/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.00	18.65	
412	130412	Mai Thị Hồng	Vân	22/02/2010	Nữ	Kinh	Hậu Lộc, Thanh Hóa	0	0	8.00	4.00	8.25	20.25	
413	130413	Ngô Thanh	Vân	21/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.50	17.70	
414	130414	Trần Thị Thúy	Vân	18/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	4.00	11.70	
415	130415	Trịnh Thị Thúy	Vân	15/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	4.25	13.85	
416	130416	Đặng Thị Út	Vi	03/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	6.25	15.10	
417	130417	Nguyễn Lê Tường	Vi	08/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	3.20	8.50	19.95	
418	130418	Phạm Đăng Toàn	Vĩ	30/09/2010	Nam	kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	2.40	3.25	9.15	
419	130419	Cù Quốc	Việt	27/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	2.00	11.00	
420	130420	Phạm Quốc	Việt	05/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.00	1.40	0.00	2.40	
421	130421	Bùi Nguyễn Phúc	Vinh	05/01/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.50	4.60	7.50	18.60	
422	130422	Nguyễn Thành	Vinh	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	6.20	8.25	23.20	
423	130423	Đặng Quốc	Vũ	17/02/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.25	22.25	
424	130424	Phạm Trường	Vũ	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	8.00	19.65	
425	130425	Hà Nguyễn Ngọc	Vy	20/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.00	15.55	
426	130426	Lê Thị Bích	Vy	22/06/2010	Nữ	Chăm	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	6.00	2.40	1.25	10.65	
427	130427	Lê Thị Tường	Vy	19/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	4.80	8.00	21.55	
428	130428	Mai Trần Nhật	Vy	12/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	4.50	11.90	
429	130429	Nguyễn Thị Thảo	Vy	09/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	7.25	16.50	
430	130430	Nguyễn Tường	Vy	24/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	4.50	13.20	
431	130431	Trần Thị Ánh	Vy	25/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	5.50	14.60	
432	130432	Nguyễn Thanh	Vỹ	08/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	8.75	24.70	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Trường Tộ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
433	130433	Lục Hiểu	Xuyến	20/01/2010	Nữ	Hoa	TP. Hồ Chí Minh	1	0	7.00	3.80	7.00	18.80	
434	130434	Nguyễn Thị Nhật	Yên	25/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	7.75	22.10	
435	130435	Nguyễn Thị Phú	Yên	07/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	6.50	19.65	
436	130436	Trần Ngọc	Yến	16/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	6.50	16.60	

Danh sách này có **436** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch